

DỰ THẢO 0

QUY CHẾ

Về phối hợp thanh tra, kiểm tra
thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TTg
ngày tháng năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm trong công tác phối hợp về việc thu thập thông tin; lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra; hoạt động thanh tra, kiểm tra; xử lý chồng chéo, trùng lặp giữa thanh tra, kiểm tra; xử lý vi phạm hành chính; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị thanh tra, kiểm tra thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- Cơ quan thực hiện chức năng thanh tra, kiểm tra về tiêu chuẩn, đo, lường chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh), Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
- Tổ chức công nhận, tổ chức đánh giá sự phù hợp, tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.
- Tổ chức, cá nhân có hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

- Đối tượng thanh tra, kiểm tra là cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự thanh tra, kiểm tra được xác định trong kế hoạch thanh tra, kiểm tra, quyết định thanh tra, kiểm tra.
- Cơ quan thanh tra, kiểm tra là cơ quan thực hiện chức năng thanh tra và cơ quan kiểm tra nhà nước thực hiện thanh tra, kiểm tra nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc: Bộ, cơ quan ngang Bộ; Ủy ban nhân dân các cấp; Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các cấp.
 - Cơ quan kiểm tra về chất lượng sản phẩm, hàng hóa ở trung ương là các

tổng cục, cục và tương đương thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa hoặc cơ quan khác thuộc Bộ được phân công, phân cấp theo quy định của pháp luật thực hiện nhiệm vụ kiểm tra về *tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng*.

Cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa ở địa phương là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa ở địa phương được phân công, phân cấp theo quy định của pháp luật tiến hành việc kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn quản lý theo quy định của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

b) *Cơ quan thực hiện chức năng thanh tra* gồm các cơ quan theo quy định tại Điều 9 Luật Thanh tra.

c) *Đoàn thanh tra, Đoàn kiểm tra, Đoàn kiểm tra liên ngành* do cơ quan chủ trì thanh tra, kiểm tra thành lập để thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật về thanh tra, pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng và pháp luật chuyên ngành có liên quan.

3. *Hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng* là các hoạt động liên quan đến: việc xây dựng, công bố và áp dụng tiêu chuẩn; việc xây dựng, ban hành và áp dụng quy chuẩn kỹ thuật; công bố tiêu chuẩn áp dụng, công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy; công nhận; đánh giá sự phù hợp; thiết lập, sử dụng đơn vị đo, chuẩn đo lường; sản xuất, kinh doanh, sử dụng phương tiện đo, chuẩn đo lường; kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; thực hiện phép đo; định lượng đối với hàng đóng gói sẵn; năng suất; chất lượng sản phẩm, hàng hóa; nhãn hàng hóa; mã số, mã vạch, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; thông báo và hỏi đáp quốc gia về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT); đào tạo, tư vấn trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng; vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ô xy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ, các chất ăn mòn; giải thưởng chất lượng quốc gia, giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hóa của tổ chức, cá nhân; tổ chức quản lý và thực hiện các hoạt động dịch vụ công liên quan đến tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

Điều 4. Mục đích phối hợp

1. Bảo đảm sự phối hợp thống nhất, hiệu quả trong quản lý nhà nước theo quy định tại Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, Luật Đo lường, Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, các luật chuyên ngành có liên quan, Điều ước quốc tế mà Việt Nam là Thành viên và phải phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, yêu cầu kỹ thuật đo lường, thông lệ quốc tế, hướng dẫn của Tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế (ISO), Ủy ban kỹ thuật điện quốc tế (IEC), Liên minh Viễn thông Quốc tế (ITU), Diễn đàn công nhận quốc tế (IAF), Tổ chức công nhận Phòng thí nghiệm quốc tế (ILAC), Tổ chức đo lường pháp định quốc tế (OIML).

2. Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm trên cơ sở xử lý các thông tin, phản ánh dấu hiệu vi phạm pháp luật và yêu cầu quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng, tránh chồng chéo, trùng

lập, phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước giữa các Bộ, cơ quan ngang Bộ.

3. Kịp thời chia sẻ thông tin, tài liệu và chuyên môn, nghiệp vụ về tiêu chuẩn đo lường chất lượng giữa các Bộ, ngành trong công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

4. Tăng cường trách nhiệm và nâng cao năng lực và hiệu quả trong công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành của các Bộ, ngành liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

5. Góp phần tích cực, kịp thời xử lý vi phạm pháp luật, phát hiện hạn chế, bất cập trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật để kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền có giải pháp, biện pháp khắc phục, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước.

Điều 5. Nguyên tắc phối hợp

1. Đảm bảo phối hợp phải chặt chẽ, hiệu quả trên cơ sở chỉ đạo tập trung thống nhất gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc tổ chức, điều hành thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Bộ, cơ quan ngang Bộ.

2. Tuân thủ quy định tại Quy chế này và các quy định của pháp luật về thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong quá trình hoạt động; bảo đảm việc điều phối tập trung, thống nhất từ Trung ương đến địa phương trên cơ sở quán triệt chỉ đạo, điều hành của Thủ tướng chính phủ, phát huy vai trò, trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp. Thực hiện phối hợp thanh tra, kiểm tra thông qua cơ quan đầu mối là cơ quan chủ trì thanh tra, cơ quan chủ trì kiểm tra thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

3. Xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức trong việc chủ trì, phối hợp thực hiện, tránh chồng chéo, trùng lặp hoặc thực hiện không đầy đủ các nghĩa vụ, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong quá trình phối hợp.

4. Nguyên tắc xử lý chồng chéo: Trường hợp kế hoạch thanh tra, kiểm tra của địa phương trùng lặp với kế hoạch của cơ quan Trung ương thì cơ quan Trung ương thực hiện; Kế hoạch kiểm tra và cùng cấp trùng lặp thì cơ quan thực hiện chức năng thanh tra thực hiện; Kế hoạch thanh tra giữa các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra có sự trùng lặp thì thực hiện theo Luật Thanh tra; Kế hoạch kiểm tra trùng lặp giữa các cơ quan cùng cấp thì các cơ quan kiểm tra phải thống nhất một cơ quan chủ trì, các cơ quan còn lại phối hợp, trường hợp không thống nhất được thì báo cáo cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp xem xét quyết định thành lập đoàn kiểm tra liên ngành.

Bảo đảm thực hiện theo đúng nguyên tắc, nghiệp vụ, chuyên môn, chế độ bảo mật của mỗi cơ quan. Tuân thủ các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng và các quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan.

5. Bảo đảm một đối tượng thanh tra, kiểm tra chỉ là đối tượng của một cơ quan thanh tra hoặc cơ quan kiểm tra trong một năm đối với hoạt động trong lĩnh

vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng, trừ trường hợp thanh tra, kiểm tra đột xuất.

6. Cơ quan chủ trì phải thông báo bằng văn bản kết quả phối hợp kiểm tra cho cơ quan tham gia phối hợp. Những vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp phải được bàn bạc, giải quyết theo quy định của pháp luật và yêu cầu nghiệp vụ của các cơ quan liên quan. Trường hợp không thống nhất được hướng giải quyết thì phải báo cáo lãnh đạo có thẩm quyền của cơ quan tham gia phối hợp xem xét, quyết định.

Điều 6. Nội dung phối hợp

1. Thu thập, chia sẻ thông tin, khảo sát liên quan đến hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

2. Lập, phê duyệt kế hoạch thanh tra, phê duyệt kế hoạch kiểm tra.

3. Đề nghị cử người, cử người tham gia và việc thành lập Đoàn thanh tra, Đoàn kiểm tra, Đoàn kiểm tra liên ngành.

4. Tiến hành thanh tra, kiểm tra; thẩm tra, xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ và các tình tiết khác liên quan đến vụ việc thanh tra, kiểm tra .

5. Xử lý vi phạm hành chính; tiếp nhận hồ sơ vụ việc để xử lý theo thẩm quyền.

6. Kết luận và tổ chức thi hành kết luận thanh tra, kiểm tra. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị thanh tra, kiểm tra thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng

7. Tổng kết công tác phối hợp và rà soát, đề xuất điều chỉnh cơ chế, chính sách, pháp luật về hoặc liên quan đến tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

8. Tuyên truyền và phòng ngừa vi phạm pháp luật về hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

Điều 7. Phương thức phối hợp

1. Tùy từng nội dung phối hợp, việc phối hợp có thể được thực hiện thông qua các phương thức cụ thể sau:

a) Trao đổi, chia sẻ thông tin, khảo sát thông qua công văn, báo cáo, điện thoại, fax, trang thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức, thư điện tử, họp trao đổi, lấy ý kiến trực tiếp hoặc trực tuyến, hội nghị, hội thảo, tập huấn, khai thác nguồn cơ sở dữ liệu, công tác xây dựng kế hoạch, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm, kết luận thanh tra, kiểm tra, thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra. Việc chia sẻ thông tin được thực hiện thường xuyên, kịp thời; định kỳ hoặc đột xuất theo quy định của pháp luật có liên quan.

b) Giao cơ quan đầu mối thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tham gia việc phối hợp; cử người tham gia việc phối hợp, tham gia Đoàn thanh tra, Đoàn kiểm tra, Đoàn kiểm tra liên ngành, Đoàn xác minh; thu thập chứng cứ;

c) Bố trí phương tiện, công cụ hỗ trợ và trang thiết bị khác phục vụ việc phối hợp; Bố trí kinh phí hoặc tạm ứng kinh phí phục vụ việc phối hợp;

d) Thành lập các Đoàn thanh tra, Đoàn kiểm tra, Đoàn kiểm tra liên ngành;

đ) Tham gia triển khai theo dõi thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính;

e) Các phương thức phối hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc lựa chọn phương thức phối hợp do các cơ quan, bộ, ngành, địa phương cùng cấp thống nhất, quyết định phù hợp với điều kiện cụ thể của từng cơ quan chủ trì thanh tra, kiểm tra.

CHƯƠNG II

PHỐI HỢP TRONG CÔNG TÁC THU THẬP, CHIA SẺ THÔNG TIN PHẢN ÁNH VỀ DẤU HIỆU VI PHẠM VÀ VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ TIÊU CHUẨN VÀ QUY CHUẨN KỸ THUẬT, ĐO LƯỜNG, CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA

Điều 8. Trách nhiệm thu thập, chia sẻ thông tin của các Bộ, cơ quan ngang Bộ

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ có trách nhiệm giao cơ quan đầu mối chủ động theo dõi, cập nhật, tổng hợp thông tin về:

1. Phản ánh về dấu hiệu vi phạm pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, hội, hiệp hội, báo chí, phương tiện thông tin đại chúng; phản ánh, quan ngại của các tổ chức quốc tế về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hóa; từ công tác khảo sát chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên thị trường do các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ mình chủ trì theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được phân công quản lý nhà nước;

2. Vi phạm pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất, nhập khẩu, trên thị trường và trong quá trình sử dụng do cơ quan mình xử lý; tích hợp, khai thác, chia sẻ và sử dụng cơ sở dữ liệu về khảo sát, thanh tra, kiểm tra liên quan đến việc tuân thủ và thi hành pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

3. Tình hình hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của cơ quan mình;

4. Cơ chế, chính sách, pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của cơ quan mình;

5. Phân tích, đánh giá, dự báo tình hình thực hiện pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của cơ quan mình;

6. Xử lý thông tin theo thẩm quyền hoặc thông báo, chuyển cơ quan hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý các vi phạm theo quy định.

7. Định kỳ, đột xuất theo yêu cầu thông báo, báo cáo tổng hợp tình hình công tác về tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của cơ quan mình.

8. Kịp thời chia sẻ Kết luận thanh tra, kiểm tra, tổng kết công tác phối hợp và rà soát, đề xuất điều chỉnh cơ chế, chính sách, pháp luật về hoặc liên quan đến tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

Điều 9. Trách nhiệm thu thập, chia sẻ thông tin của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm giao cơ quan đầu mối chủ động theo dõi, cập nhật, tổng hợp thông tin về:

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 8;
2. Chỉ đạo việc theo dõi, cập nhật, tổng hợp thông tin theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 và khoản 8 Điều 8 Quy chế này thuộc phạm vi quản lý và báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Điều 10. Trách nhiệm thu thập, chia sẻ thông tin của Bộ Khoa học và Công nghệ

Bộ Khoa học và Công nghệ giao Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng có trách nhiệm:

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 8 Quy chế này;
2. Cập nhật, tổng hợp thông tin, phân tích, đánh giá, dự báo tình hình hoạt động về tiêu chuẩn đo lường chất lượng trên phạm vi toàn quốc;
3. Xây dựng bức tranh tổng quan về tổng quan hiện trạng, tích hợp, khai thác, sử dụng Trang thông tin điện tử về tình hình hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng trên phạm vi toàn quốc;
4. Xây dựng và chia sẻ thông tin, cơ sở dữ liệu về tiêu chuẩn đo lường chất lượng phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước;
5. Phân tích, đánh giá, dự báo tình hình thực hiện pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên phạm vi cả nước; thông tin về vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng; sản phẩm, hàng hóa không phù hợp tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng; cảnh báo sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn.
6. Báo cáo Thủ tướng Chính phủ định kỳ, đột xuất theo yêu cầu.

Điều 11. Trách nhiệm của tổ chức công nhận; tổ chức đánh giá sự phù hợp; tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường

1. Các tổ chức công nhận; tổ chức đánh giá sự phù hợp; **tổ chức** kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường trong phạm vi hoạt động theo quy định của pháp luật có trách nhiệm cung cấp kịp thời thông tin, tài liệu liên quan cho cơ quan quản lý nhà nước về dấu hiệu vi phạm pháp luật liên quan đến tiêu chuẩn đo lường chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu có trách nhiệm báo cáo về bộ quản lý ngành, lĩnh vực kết quả hoạt động theo quy định của pháp luật.

2. Các tổ chức công nhận; tổ chức đánh giá sự phù hợp; **tổ chức** kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường có trách nhiệm cử người thuộc tổ chức mình tham gia các đoàn thanh tra, đoàn kiểm tra, đoàn kiểm tra liên ngành, đoàn khảo sát chất lượng khi có yêu cầu của cơ quan thanh tra, kiểm tra. Người được cử phải là người có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp, có chứng chỉ hoàn thành khóa đào tạo về năng lực, kinh nghiệm theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng và các hướng dẫn liên quan của Diễn đàn Công nhận Quốc tế (IAF), Tổ chức công nhận Phòng thí nghiệm quốc tế (ILAC), khuyến nghị quốc tế của Tổ chức đo lường pháp định quốc tế (OIML), tiêu chuẩn của Tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế (ISO), tiêu chuẩn của Ủy ban kỹ thuật điện quốc tế (IEC), Liên minh Viễn thông Quốc tế (ITU), sau đây gọi là chuyên gia kỹ thuật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

Điều 12. Thời hạn trao đổi, cung cấp, chia sẻ thông tin

1. Thông tin thường xuyên, định kỳ

a) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm cung cấp, chia sẻ công khai những thông tin, tài liệu mang tính thường xuyên qua Cổng thông tin điện tử của Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; tổng hợp tình hình thực hiện pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm và phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan mình về Bộ Khoa học và Công nghệ (Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng) định kỳ chậm nhất vào ngày 25 hằng Quý và hằng năm chậm nhất vào ngày 25 của tháng 10.

b) Định kỳ hằng năm trước ngày 25 tháng 12 hằng năm, Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình thực hiện pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong năm và định hướng công tác cho năm tiếp theo trên phạm vi toàn quốc.

2. Thông tin đột xuất, theo yêu cầu

a) Trường hợp có yêu cầu trao đổi, cung cấp thông tin thì cơ quan được yêu cầu có trách nhiệm cung cấp trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu; trường hợp không cung cấp thông tin thì bên được yêu cầu phải nêu rõ lý do.

b) Đối với những yêu cầu trao đổi, cung cấp thông tin khẩn cấp nhằm đấu tranh, ngăn chặn các hành vi vi phạm thì cơ quan được yêu cầu có trách nhiệm cung cấp ngay trong ngày. Trường hợp không cung cấp được ngay thì phải nêu rõ lý do và phải chịu trách nhiệm về lý do được nêu ra.

CHƯƠNG III

PHỐI HỢP TRONG CÔNG TÁC LẬP KẾ HOẠCH THANH TRA, KIỂM TRA VIỆC CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT VỀ TIÊU CHUẨN VÀ QUY CHUẨN KỸ THUẬT, ĐO LƯỜNG, CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA

Điều 13. Trách nhiệm Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra, kiểm tra trực thuộc căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm phối hợp rà soát, cung cấp, trao đổi thông tin trong việc xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng, bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp về đối tượng thanh tra trong hoạt động thanh tra, kiểm tra thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của cơ quan mình.

2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, trên cơ sở thông tin về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa thực hiện theo quy định tại Điều 8 và Điều 12 Quy chế này, căn cứ tình hình thực tế, định hướng chương trình thanh tra, kiểm tra, yêu cầu nhiệm vụ và chỉ đạo của cấp trên, trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm giao cơ quan đầu mối:

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan xây dựng dự thảo kế hoạch thanh tra liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng của năm kế tiếp thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ theo quy định của pháp luật về thanh tra. Dự thảo kế hoạch này cho năm kế tiếp này phải được gửi cho Bộ Khoa học và Công nghệ (Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng) trước **ngày 25 tháng 10** của năm xây dựng dự thảo Kế hoạch để tổng hợp;

b) Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan xây dựng dự thảo kế hoạch kiểm tra liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng của năm kế tiếp thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ. Dự thảo kế hoạch này cho năm kế tiếp này phải được gửi cho Bộ Khoa học và Công nghệ (Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng) trước **ngày 25 tháng 10** của năm xây dựng dự thảo Kế hoạch để tổng hợp.

Dự thảo Kế hoạch kiểm tra phải đầy đủ, cụ thể nội dung cơ bản sau: Đối tượng kiểm tra; Tỉnh, thành phố (theo địa chỉ của đối tượng kiểm tra); Nội dung kiểm tra (phạm vi: việc thực hiện theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng theo chức năng, nhiệm vụ được giao); Thời hạn kiểm tra; Thời kỳ kiểm tra; Thời gian tiến hành kiểm tra; Cơ quan, đơn vị chủ trì; Cơ quan, đơn vị phối hợp theo Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này.

b1) Việc thực hiện trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành kế hoạch kiểm tra

liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng của năm kế tiếp phải thực hiện theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng và quy định của pháp luật chuyên ngành liên quan, trường hợp có trùng lặp, chồng chéo về đối tượng thanh tra, kiểm tra thì phải được thống nhất ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ.

b2) Chậm nhất trước ngày **30 tháng 11 hằng năm**, Kế hoạch kiểm tra về hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng của năm kế tiếp phải được ban hành và gửi cho Bộ Khoa học và Công nghệ (Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng), Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Việc gửi kế hoạch kiểm tra đến cơ quan, tổ chức có liên quan khác theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ

1. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ giao Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tổng hợp dự thảo Kế hoạch thanh tra, Kế hoạch kiểm tra liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng của năm kế tiếp do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi lấy ý kiến; xây dựng các cơ sở dữ liệu thông tin về hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng để Bộ, cơ quan ngang Bộ, địa phương khai thác, kịp thời cập nhật thông tin.

Trên cơ sở thông tin về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa thực hiện theo quy định tại Điều 10 và Điều 12 Quy chế này, căn cứ tình hình thực tế, định hướng Chương trình thanh tra, kiểm tra, yêu cầu nhiệm vụ và chỉ đạo của cấp trên, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan xây dựng dự thảo Kế hoạch thanh tra, kiểm tra về hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng của năm kế tiếp thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ (Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng).

Đối với trường hợp sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của nhiều Bộ, cơ quan ngang Bộ hoặc một đối tượng kiểm tra có nhiều loại sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của từ 02 (hai) Bộ, cơ quan ngang Bộ trở lên đề xuất đưa vào kế hoạch kiểm tra thì Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ thống nhất đề xuất một Bộ chủ trì thực hiện và thông báo bằng văn bản về Bộ Khoa học và công nghệ.

Việc thực hiện trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành kế hoạch thực hiện theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng và quy định của pháp luật chuyên ngành liên quan.

2. Chậm nhất trước **ngày 10 tháng 11 hằng năm**, Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về dự thảo Kế hoạch kiểm tra về hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng do các Bộ, cơ quan ngang bộ gửi lấy ý kiến;

3. Chậm nhất trước **ngày 30 tháng 11 hằng năm**, Kế hoạch kiểm tra về hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc trách nhiệm của Bộ Khoa học và công nghệ phải được ban hành và gửi cho các Bộ, cơ quan ngang

Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Việc gửi kế hoạch kiểm tra đến cơ quan, tổ chức có liên quan khác theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm có trách nhiệm giao cơ quan đầu mối chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan:

a) Xây dựng dự thảo Kế hoạch thanh tra liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng của năm kế tiếp thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ theo quy định của pháp luật về thanh tra.

b) Xây dựng dự thảo Kế hoạch kiểm tra liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng của năm kế tiếp thuộc trách nhiệm, phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh mình trên cơ sở căn cứ vào thông tin theo quy định tại Điều 9 và Điều 12 Quy chế này, tình hình thực tế, định hướng Chương trình thanh tra, kiểm tra của Thanh tra Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, yêu cầu nhiệm vụ và chỉ đạo của cấp trên, kế hoạch thanh tra, kiểm tra về hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng của các Bộ, cơ quan ngang Bộ quy định tại Điều 13 và Điều 14 Quy chế này.

Dự thảo Kế hoạch kiểm tra phải đầy đủ, cụ thể nội dung cơ bản như sau: Đối tượng kiểm tra; Tỉnh, thành phố (theo địa chỉ của đối tượng thanh tra, kiểm tra); Nội dung kiểm tra (phạm vi: việc thực hiện theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng theo chức năng, nhiệm vụ được giao); Thời hạn thanh tra, kiểm tra; Thời kỳ thanh tra, kiểm tra; Thời gian tiến hành thanh tra, kiểm tra; Cơ quan, đơn vị chủ trì; Cơ quan, đơn vị phối hợp theo Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này.

b1) Việc thực hiện trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành kế hoạch kiểm tra về hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng của năm kế tiếp phải thực hiện theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng và quy định của pháp luật chuyên ngành liên quan, bảo đảm tránh trùng lặp, chồng chéo về đối tượng thanh tra, kiểm tra.

b2. Chậm nhất trước **ngày 20 tháng 12 hằng năm**, Kế hoạch kiểm tra liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng của năm kế tiếp được ban hành phải gửi cho Bộ Khoa học và Công nghệ (Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng), các Bộ, cơ quan ngang Bộ có liên quan. Việc gửi kế hoạch kiểm tra đến cơ quan, tổ chức có liên quan khác theo quy định của pháp luật.

2. Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, theo dõi việc xây dựng, ban hành Kế hoạch thanh tra, kiểm tra liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng của các cơ quan thuộc trách nhiệm quản lý, bảo đảm tránh trùng lặp, chồng chéo về đối tượng thanh tra, kiểm tra.

CHƯƠNG IV

PHỐI HỢP TRONG CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG TRONG LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Điều 16. Phối hợp giữa các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra trong công tác thanh tra

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan thực hiện chức năng thanh tra thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của pháp luật thực hiện thanh tra chuyên ngành liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng có trách nhiệm phối hợp theo quy định tại Luật Thanh tra và các quy định sau:

1. Phối hợp trong hoạt động, trao đổi thường xuyên để tránh chồng chéo, trùng lặp khi tiến hành thanh tra. Việc phối hợp được thực hiện trong quá trình xây dựng, thực hiện kế hoạch thanh tra; xử lý chồng chéo, trùng lặp giữa hoạt động thanh tra và hoạt động kiểm tra nhà nước; cung cấp, trao đổi thông tin về thanh tra, kiểm tra; sử dụng kết quả thanh tra, kiểm tra; chủ trì, phối hợp với cơ quan chuyên môn đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra.

2. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Thủ trưởng các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra thực hiện thanh tra liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng có trách nhiệm phối hợp với nhau và phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan kiểm tra, cơ quan khác có liên quan trong hoạt động, trao đổi thường xuyên để tránh chồng chéo, trùng lặp khi tiến hành thanh tra, kiểm tra.

a) Trường hợp phát hiện thấy nội dung, phạm vi thanh tra có chồng chéo, trùng lặp với cơ quan thanh tra khác hoặc cơ quan kiểm tra nhà nước, Thủ trưởng cơ quan thực hiện chức năng thanh tra phải báo cáo ngay với Thủ trưởng cơ quan quản lý cùng cấp, cơ quan thanh tra cấp trên và thông báo cho cơ quan kiểm tra nhà nước, cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan để có giải pháp phù hợp, tránh chồng chéo, trùng lặp và bảo đảm tính kế thừa trong hoạt động giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị;

b) Việc xử lý chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra được thực hiện theo quy định tại Điều 55 Luật Thanh tra và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Thanh tra.

3. Chủ trì phối hợp với cơ quan thực hiện chức năng thanh tra, cơ quan kiểm tra của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khác có liên quan, cơ quan Công an, cơ quan Hải quan, cơ quan chuyên môn có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân các cấp, Ủy ban nhân dân cấp xã (theo yêu cầu) thực hiện thanh tra chuyên ngành liên quan đến tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo Kế hoạch thanh tra, quyết định thanh đột xuất về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa do chính Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban

nhân dân cấp tỉnh mình ban hành hoặc do cơ quan thực hiện chức năng thanh tra thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh mình ban hành.

4. Phối hợp với cơ quan đầu mối thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ khác, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khi có đề nghị phối hợp trong công tác thanh tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo Kế hoạch thanh tra, kiểm tra, quyết định thanh tra đột xuất liên quan đến tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa do Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đó ban hành hoặc do cơ quan thực hiện chức năng thanh tra, cơ quan kiểm tra thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đó ban hành.

5. Đề nghị cơ quan đầu mối thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cử thanh tra viên, công chức, viên chức tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra; yêu cầu các tổ chức công nhận công lập, tổ chức đánh giá sự phù hợp công lập, tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường công lập cử chuyên gia kỹ thuật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra (nếu cần).

6. Hằng năm, Thanh tra Bộ, cơ quan ngang Bộ, Thanh tra tỉnh, Thanh tra thành phố trực thuộc Trung ương tổng kết việc xử lý chồng chéo, trùng lặp giữa hoạt động thanh tra, kiểm tra liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng để khắc phục khi xây dựng kế hoạch, trong thực hiện hoạt động thanh tra, kiểm tra nhà nước cho năm sau.

Điều 17. Phối hợp giữa các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra với cơ quan kiểm tra nhà nước

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan thực hiện chức năng thanh tra thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của pháp luật thực hiện thanh tra chuyên ngành liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng có trách nhiệm phối hợp theo quy định tại Luật Thanh tra và nhiệm vụ cụ thể sau:

1. Xử lý kịp thời nội dung yêu cầu phối hợp của cơ quan chủ trì kiểm tra; trường hợp cho rằng yêu cầu phối hợp không đúng quy định của pháp luật hoặc do có sự kiện bất khả kháng thì được quyền từ chối và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc từ chối. Văn bản từ chối phải nêu rõ lý do và gửi kịp thời cho cơ quan yêu cầu phối hợp;

2. Cử người tham gia, hỗ trợ phương tiện hoặc có ý kiến chuyên môn theo yêu cầu của cơ quan chủ trì kiểm tra; tổ chức triển khai thực hiện các yêu cầu phối hợp của cơ quan chủ trì kiểm tra;

3. Trường hợp triển khai Kế hoạch thanh tra, Kế hoạch kiểm tra liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng trong cùng một năm giữa các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có sự trùng lặp về đối tượng thanh tra, kiểm tra và nội dung thanh tra, kiểm tra thì thực hiện theo nguyên tắc sau:

a) Kế hoạch thanh tra, Kế hoạch kiểm tra của cơ quan cấp dưới trùng với

Kế hoạch thanh tra, Kế hoạch kiểm tra của cơ quan cấp trên thì thực hiện theo Kế hoạch thanh tra, Kế hoạch kiểm tra của cơ quan cấp trên;

b) Kế hoạch thanh tra, Kế hoạch kiểm tra của cơ quan cùng cấp trùng nhau thì thực hiện theo Kế hoạch thanh tra.

c) Cơ quan triển khai Kế hoạch thanh tra, Kế hoạch kiểm tra thực hiện thanh tra, kiểm tra theo quy định tại điểm a và điểm b khoản này có trách nhiệm gửi kết luận thanh tra, kết luận kiểm tra cho cơ quan thanh tra, cơ quan kiểm tra không thực hiện thanh tra, kiểm tra do có sự trùng lặp về đối tượng thanh tra, kiểm tra và nội dung thanh tra, kiểm tra về nội dung liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

Điều 18. Trách nhiệm của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ trong công tác phối hợp kiểm tra nhà nước liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ có trách nhiệm chỉ đạo và giao cơ quan đầu mối căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của pháp luật thực hiện:

1. Chủ trì phối hợp với cơ quan thực hiện chức năng thanh tra, cơ quan kiểm tra của các Bộ, cơ quan ngang Bộ khác có liên quan, cơ quan Công an, cơ quan Hải quan, cơ quan chuyên môn có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân các cấp, Ủy ban nhân dân cấp xã (theo yêu cầu) thực hiện công tác kiểm tra liên quan đến tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo Kế hoạch thanh tra, Kế hoạch kiểm tra, quyết định kiểm tra đột xuất về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa do chính Bộ, cơ quan ngang Bộ ban hành hoặc cơ quan thực hiện chức năng thanh tra, kiểm tra thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ mình ban hành theo thẩm quyền;

2. Phối hợp với cơ quan đầu mối thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ khác, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khi có đề nghị phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo Kế hoạch thanh tra, Kế hoạch kiểm tra, quyết định thanh tra đột xuất, quyết định kiểm tra đột xuất liên quan đến tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa do Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đó ban hành hoặc do cơ quan thực hiện chức năng thanh tra, kiểm tra thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đó ban hành theo thẩm quyền;

3. Đề nghị cơ quan đầu mối thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các cấp thanh tra viên, công chức, viên chức tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra; yêu cầu các tổ chức công nhận công lập, tổ chức đánh giá sự phù hợp công lập, tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường công lập cử chuyên gia kỹ thuật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng tham gia đoàn thanh tra, đoàn kiểm tra (nếu cần);

4. Thành lập đoàn kiểm tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo Kế hoạch kiểm tra, quyết định kiểm tra đột xuất về tiêu chuẩn, đo

lượng, chất lượng sản phẩm, hàng hóa do chính Bộ, cơ quan ngang Bộ ban hành hoặc do cơ quan thực hiện chức năng thanh tra, kiểm tra thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ đó ban hành theo thẩm quyền;

5. Quá trình phối hợp thanh tra, kiểm tra, nếu phát hiện hành vi vi phạm pháp luật thuộc thẩm quyền xử lý của cơ quan nào thì cơ quan đó chủ trì giải quyết theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp cần sự hỗ trợ về chuyên môn, nghiệp vụ, lực lượng, phương tiện của các cơ quan còn lại thì các cơ quan có trách nhiệm phối hợp thực hiện, đảm bảo việc xử lý vi phạm nhanh chóng, đúng quy định của pháp luật;

6. Bảo đảm phương tiện, công cụ hỗ trợ, kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn hợp pháp khác đối với việc thực hiện thanh tra, kiểm tra.

Điều 19. Trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ trong công tác phối hợp kiểm tra nhà nước liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chỉ đạo và giao cơ quan đầu mối căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của pháp luật thực hiện:

1. Chủ trì phối hợp với cơ quan thực hiện chức năng thanh tra, kiểm tra của các Bộ, cơ quan ngang Bộ khác có liên quan, cơ quan Công an, cơ quan Hải quan, cơ quan chuyên môn có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân các cấp, Ủy ban nhân dân cấp xã (theo yêu cầu) thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo Kế hoạch thanh tra, kiểm tra, quyết định kiểm tra đột xuất, quyết định kiểm tra liên ngành về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa do chính Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành hoặc do cơ quan thực hiện chức năng thanh tra, kiểm tra thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành theo thẩm quyền;

2. Chủ trì phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện kiểm tra liên ngành về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa đối với trường hợp sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của nhiều Bộ hoặc một đối tượng kiểm tra có nhiều loại sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của từ 02 (hai) Bộ, cơ quan ngang Bộ trở lên, trừ đối tượng, sản phẩm, hàng hóa đặc thù chuyên phục vụ quốc phòng, an ninh và dự trữ quốc gia;

3. Phối hợp với cơ quan đầu mối thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khác khi có đề nghị phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo Kế hoạch thanh tra, kiểm tra, quyết định thanh tra đột xuất, quyết định kiểm tra đột xuất do Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đó ban hành hoặc do cơ quan thực hiện chức năng thanh tra, kiểm tra thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đó ban hành theo thẩm quyền;

4. Đề nghị cơ quan đầu mối thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các cấp cử thanh tra viên, công chức, viên chức tham gia đoàn thanh tra, đoàn

kiểm tra; yêu cầu các tổ chức công nhận công lập, tổ chức đánh giá sự phù hợp công lập, tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường công lập cử chuyên gia kỹ thuật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra (nếu cần);

5. Thành lập đoàn kiểm tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo Kế hoạch kiểm tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, quyết định kiểm tra đột xuất do chính Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành hoặc do cơ quan thực hiện chức năng thanh tra, kiểm tra thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành theo thẩm quyền;

6. Quá trình phối hợp thanh tra, kiểm tra, nếu phát hiện hành vi vi phạm pháp luật thuộc thẩm quyền xử lý của cơ quan nào thì cơ quan đó chủ trì giải quyết. Trong trường hợp cần sự hỗ trợ về chuyên môn, nghiệp vụ, lực lượng, phương tiện của các cơ quan còn lại thì các cơ quan có trách nhiệm phối hợp thực hiện, đảm bảo việc xử lý vi phạm nhanh chóng, đúng quy định của pháp luật;

7. Bảo đảm phương tiện, công cụ hỗ trợ, kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn hợp pháp khác đối với việc thực hiện thanh tra, kiểm tra.

Điều 20. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong công tác phối hợp kiểm tra nhà nước liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo và giao cơ quan đầu mối căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của pháp luật thực hiện:

1. Chủ trì phối hợp với cơ quan thực hiện chức năng thanh tra, kiểm tra khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan đầu mối thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ (khi có yêu cầu) thực hiện công tác kiểm tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo Kế hoạch thanh tra, kiểm tra, quyết định kiểm tra đột xuất liên quan đến tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa do chính Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành hoặc do cơ quan thực hiện chức năng thanh tra, kiểm tra thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đó ban hành theo thẩm quyền;

2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện kiểm tra liên ngành về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn địa phương đối với trường hợp sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của nhiều Bộ hoặc một đối tượng kiểm tra có nhiều loại sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của từ 02 (hai) Bộ, cơ quan ngang Bộ trở lên, trừ đối tượng, sản phẩm, hàng hóa đặc thù chuyên phục vụ quốc phòng, an ninh và dự trữ quốc gia;

3. Phối hợp với cơ quan đầu mối thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khi có đề nghị phối hợp thanh tra, hợp trong công tác kiểm tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo Kế hoạch thanh tra, kiểm tra, quyết định thanh tra đột xuất, quyết định kiểm tra đột xuất về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa do Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân

dân cấp tỉnh đó ban hành hoặc do cơ quan thực hiện chức năng thanh tra, kiểm tra thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đó ban hành theo thẩm quyền;

4. Đề nghị cơ quan đầu mối thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cử thanh tra viên, công chức, viên chức tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra; yêu cầu các tổ chức công nhận công lập, tổ chức đánh giá sự phù hợp công lập, tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường công lập cử chuyên gia kỹ thuật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra (nếu cần);

5. Thành lập đoàn kiểm tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo Kế hoạch thanh tra, kiểm tra, quyết định kiểm tra đột xuất về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành hoặc do cơ quan thực hiện chức năng thanh tra, kiểm tra thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đó ban hành theo thẩm quyền;

6. Quá trình phối hợp thanh tra, kiểm tra, nếu phát hiện hành vi vi phạm pháp luật thuộc thẩm quyền xử lý của cơ quan nào thì cơ quan đó chủ trì giải quyết. Trong trường hợp cần sự hỗ trợ về chuyên môn, nghiệp vụ, lực lượng, phương tiện của các cơ quan còn lại thì các cơ quan có trách nhiệm phối hợp thực hiện, đảm bảo việc xử lý vi phạm nhanh chóng, đúng quy định của pháp luật;

7. Bảo đảm phương tiện, công cụ hỗ trợ, kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn hợp pháp khác đối với việc thực hiện thanh tra, kiểm tra.

Điều 21. Trách nhiệm của Thủ trưởng tổ chức công nhận, tổ chức đánh giá sự phù hợp, tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường trong công tác phối hợp thanh tra, kiểm tra nhà nước liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng

Tổ chức công nhận công lập, tổ chức đánh giá sự phù hợp công lập, tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường công lập có trách nhiệm xem xét cử chuyên gia chuyên gia kỹ thuật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra khi có yêu cầu.

Kinh phí cho chuyên gia kỹ thuật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra, xác minh và các chi phí cho hoạt động đánh giá sự phù hợp, kiểm định, hiệu chuẩn thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường của tổ chức phục vụ hoạt động quản lý nhà nước được tính là chi phí phục vụ quản lý nhà nước và được nhà nước bảo đảm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Điều 22. Phối hợp trong công tác tổ chức kiểm tra liên ngành về chất lượng sản phẩm, hàng hóa

1. Cơ quan chủ trì chủ trì kiểm tra liên ngành về chất lượng sản phẩm, hàng hóa có trách nhiệm xây dựng đề án, chương trình và kế hoạch kiểm tra liên ngành về chất lượng sản phẩm, hàng hóa; phân công cơ quan phụ trách đoàn kiểm tra, địa bàn kiểm tra của đoàn kiểm tra liên ngành trên cơ sở sản phẩm, hàng hóa chủ

yếu phải kiểm tra thuộc lĩnh vực nào thì cơ quan kiểm tra thuộc lĩnh vực đó phụ trách đoàn kiểm tra và được thống nhất bằng văn bản với cơ quan có liên quan về đề án, chương trình, kế hoạch kiểm tra, cách thức, biện pháp tổ chức triển khai thực hiện; cử Trưởng đoàn, Thư ký đoàn kiểm tra.

2. Cơ quan phối hợp kiểm tra liên ngành có trách nhiệm trả lời cơ quan chủ trì chủ trì kiểm tra liên ngành bằng văn bản trong thời hạn yêu cầu. cử Thành viên tham gia đoàn kiểm tra liên ngành.

3. Trưởng đoàn kiểm tra chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra và xử lý, tổng hợp báo cáo kết quả kiểm tra liên ngành cho cơ quan chủ trì tổ chức đợt kiểm tra, cơ quan chủ quản và các cơ quan tham gia. Thành viên trong đoàn kiểm tra có trách nhiệm thực hiện kiểm tra theo sự phân công của Trưởng đoàn và chịu trách nhiệm nước Trưởng đoàn về kết quả kiểm tra, xử lý.

4. Kết thúc đợt kiểm tra liên ngành, cơ quan phối hợp kiểm tra liên ngành có trách nhiệm tổng hợp tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc lĩnh vực quản lý được phân công, đối với các cơ quan phối hợp thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ thì báo cáo Bộ, cơ quan ngang Bộ đó và Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ; đối với các cơ quan phối hợp kiểm tra trực thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thì báo cáo cơ quan chuyên môn đó thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Điều 23. Phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm trong sản xuất

Khi phát hiện hàng hóa lưu thông trên thị trường không bảo đảm các quy định về chất lượng, cơ quan kiểm tra xử lý theo thẩm quyền, đồng thời tiến hành việc kiểm tra trong sản xuất theo thẩm quyền. Trường hợp không thuộc thẩm quyền thì thông báo bằng văn bản cho cơ quan kiểm tra liên quan kèm theo hồ sơ hàng hóa vi phạm để xem xét việc kiểm tra trong sản xuất; cơ quan nhận được thông báo có trách nhiệm kịp thời tiến hành kiểm tra chất lượng sản phẩm trong sản xuất theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Điều 24. Phối hợp kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu

1. Cơ quan kiểm tra thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với cơ quan hải quan tổ chức thực hiện kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu theo phân công.

2. Trường hợp hàng hóa nhập khẩu không không bảo đảm các quy định về chất lượng thực hiện như sau:

a) Đối với hàng hóa nhóm 2 phải kiểm tra chất lượng trước khi thông quan (hàng hóa nhóm 2 tiền kiểm) thì cơ quan kiểm tra thông báo bằng văn bản cho cơ quan Hải quan để cơ quan Hải quan chủ trì phối hợp xử lý theo thẩm quyền,;

b) Đối với hàng hóa nhóm 2 được thông quan trước, kiểm tra chất lượng sau (hàng hóa nhóm 2 hậu kiểm) thì cơ quan cơ quan kiểm tra xử lý theo thẩm quyền, trường hợp không thuộc thẩm quyền xử lý thì phải có văn bản chuyển cơ

quan có thẩm quyền xử lý theo quy định kèm theo hồ sơ vi phạm của hàng hóa đó.

3. Khi phát hiện hàng hóa nhập khẩu lưu thông trên thị trường không bảo đảm chất lượng, cơ quan kiểm tra xử lý theo thẩm quyền và có trách nhiệm thông báo cho cơ quan kiểm tra tương ứng tại địa phương nơi nhập khẩu tăng cường kiểm tra tại cửa khẩu hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra quyết định tạm dừng hoặc dừng việc nhập khẩu loại hàng hóa đó.

4. Hàng hóa xuất khẩu không bảo đảm chất lượng thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ tiến hành kiểm tra trong sản xuất. Việc phối hợp kiểm tra thực hiện theo quy định tại Điều 12 của Quy chế này và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Điều 25. Phối hợp kiểm tra chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường

Cơ quan kiểm tra thuộc Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, địa phương chủ trì kiểm tra chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường và xử lý kết quả kiểm tra theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Khi phát hiện hàng hóa lưu thông trên thị trường vi phạm về chất lượng phải xử lý vi phạm hành chính, cơ quan kiểm tra tiến hành xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền. Trường hợp không thuộc thẩm quyền thì thông báo bằng văn bản cho cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật kèm theo hồ sơ hàng hóa vi phạm pháp luật; cơ quan nhận được thông báo có trách nhiệm kịp thời tiến xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Phối hợp trong công tác xử lý vi phạm pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa

1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm giao cơ quan đầu mối chủ trì tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa có trách nhiệm:

a) Lập hồ sơ thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật;

b) Trường hợp quá trình thanh tra, kiểm tra, nếu phát hiện hành vi vi phạm pháp luật thuộc thẩm quyền xử lý của cơ quan nào thì cơ quan đó chủ trì xử lý vi phạm; trường hợp không thuộc thẩm quyền xử lý, nếu vụ việc xác định là hành vi vi phạm hành chính thì cơ quan chủ trì thanh tra, kiểm tra chuyển hồ sơ, tài liệu liên quan về kết quả thanh tra, kiểm tra đến cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, nếu hồ sơ vụ việc vi phạm pháp luật có dấu hiệu tội phạm thì chuyển hồ sơ, tài liệu liên quan về kết quả thanh tra, kiểm tra đến cơ quan điều tra để xem xét, quyết định. Cơ quan chuyển hồ sơ có trách nhiệm phối hợp với cơ quan tiếp nhận hồ sơ để thực hiện xử lý theo quy định của pháp luật;

c) Chủ trì, phối hợp với cơ quan đầu mối thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ liên quan, cơ quan Công an, cơ quan Hải quan, quản lý thị trường, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các cấp (nếu có liên quan) tổ chức thi hành quyết

định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

d) Thông báo kết quả thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm cho cơ quan phối hợp;

đ) Trường hợp quá trình thanh tra, kiểm tra, nếu phát hiện hành vi vi phạm pháp luật đối với hàng hóa nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu chất lượng, cơ quan chủ trì thanh tra, kiểm tra có trách nhiệm thông báo cho cơ quan hải quan để xem xét xử lý tiếp theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp chuyển hồ sơ vụ vi phạm để xử phạt hành chính, cơ quan tiếp nhận hồ sơ, tài liệu có liên quan về kết quả thanh tra, kiểm tra do cơ quan khác chuyển có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với cơ quan chuyển hồ sơ xem xét xử lý kịp thời theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

3. Trường hợp chuyển hồ sơ vụ việc vi phạm pháp luật có dấu hiệu tội phạm, cơ quan điều tra có trách nhiệm xem xét, kết luận vụ việc và trả lời kết quả giải quyết bằng văn bản cho người có thẩm quyền đã chuyển hồ sơ trong thời hạn theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự và pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

4. Cơ quan đầu mối thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ liên quan, cơ quan Công an, cơ quan Hải quan, quản lý thị trường, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chủ trì tổ chức thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính (nếu có yêu cầu).

Điều 27. Kết luận, tổ chức thi hành kết luận

1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm giao:

a) Người ra quyết định thanh tra, kiểm tra giao Trưởng đoàn thanh tra, kiểm tra chủ trì xây dựng dự thảo kết luận thanh tra, kiểm tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy định của pháp luật về thanh tra và pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng sản phẩm hàng hóa. Người ra quyết định thanh tra, kiểm tra ban hành kết luận thanh tra, kiểm tra thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật về thanh tra và pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng sản phẩm hàng hóa.

Đối với kết luận kiểm tra, kiểm tra liên ngành thì phải có sự thống nhất bằng văn bản về nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan kiểm tra phối hợp có liên quan.

b) Cơ quan chủ trì thanh tra, kiểm tra thực hiện việc công khai kết luận thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật về thanh tra và pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng sản phẩm hàng hóa;

c) Cơ quan thanh tra, kiểm tra chủ trì, phối hợp với cơ quan đầu mối thuộc Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thi hành kết luận thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật về thanh tra và

pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng sản phẩm hàng hóa;

d) Cơ quan thanh tra, kiểm tra thông báo cho cơ quan có liên quan đến kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành quy định cho phù hợp với yêu cầu quản lý; kiến nghị đình chỉ, hủy bỏ hoặc bãi bỏ quy định trái pháp luật được phát hiện qua thanh tra, kiểm tra và kiến nghị xem xét, chấn chỉnh, khắc phục sai phạm trong ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật về thanh tra và pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng sản phẩm hàng hóa.

2. Cơ quan có liên quan đến kiến nghị tại Kết luận thanh tra, kiểm tra có trách nhiệm thực hiện Kết luận thanh tra, kiểm tra và báo cáo kết quả thực hiện đến cơ quan Kết luận thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật.

Điều 28. Tổng kết công tác phối hợp và rà soát, đề xuất điều chỉnh chính sách

1. Định kỳ hằng năm, chậm nhất trước ngày 15 tháng 10, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức tổng kết công tác phối hợp về thanh tra, kiểm tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa do mình chủ trì. Báo cáo kết quả tổng kết về Bộ Khoa học và Công nghệ (Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng) chậm nhất trước ngày 20 tháng 10 để tổng hợp.

2. Định kỳ hằng năm, chậm nhất trước ngày 30 tháng 11, Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm tổ chức tổng kết công tác phối hợp về thanh tra, kiểm tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy định tại Quy chế này. Báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình thực hiện Quy chế và kiến nghị đề xuất điều chỉnh chính sách trước ngày 25 tháng 12 hằng năm; Chậm nhất vào ngày 30 tháng 9 hàng năm, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Định hướng chương trình kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng của năm sau.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 29. Kinh phí phối hợp thanh tra, kiểm tra

1. Kinh phí thực hiện công tác phối hợp thanh tra, kiểm tra nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa của cơ quan thanh tra, cơ quan kiểm tra nhà nước do ngân sách nhà nước bảo đảm.

2. Cơ quan chủ trì thanh tra, kiểm tra có trách nhiệm chi trả theo quy định của pháp luật ngân sách nhà nước và về phương tiện đi lại của đoàn thanh tra, kiểm tra; chi phí lấy mẫu, thử nghiệm, giám định, kiểm định phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, xác minh theo quy định của pháp luật; chi phí liên quan đến trang thiết bị, phương tiện làm việc và các điều kiện cần thiết khác thuộc trách nhiệm quản lý của cơ quan chủ trì.

Đối với trường hợp kiểm tra liên ngành, cơ quan thanh tra, kiểm tra thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nào thì cơ quan thanh tra, kiểm

tra thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đó có trách nhiệm chi phí như cơ quan chủ trì quy định tại khoản này đối với ngành, lĩnh vực kiểm tra của mình.

3. Cơ quan phối hợp có trách nhiệm chi phí liên quan đến việc cử người tham gia công tác thanh tra, kiểm tra, xác minh theo quy định của pháp luật ngân sách nhà nước và chi phí liên quan đến trang thiết bị, phương tiện làm việc và các điều kiện cần thiết khác thuộc trách nhiệm quản lý của cơ quan phối hợp.

Điều 30. Điều khoản thi hành

1. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện Quy chế này và gửi báo cáo về Bộ Khoa học và Công nghệ theo định kỳ và khi được yêu cầu để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, KGVX(3b).

THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính